

Số: 10 /2022/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 13 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Bến Tre giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Xét Tờ trình số 3453/TTr-UBND ngày 8 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Bến Tre giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 3 của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Bến Tre giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre như sau:

1. Bổ sung nội dung vào điểm c khoản 1 Điều 3:

“ - Tiền thuế giá trị gia tăng khấu trừ nộp vào ngân sách nhà nước theo tỷ lệ % doanh thu chưa có thuế giá trị gia tăng đối với khối lượng hoàn thành của các công

trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản trong trường hợp công trình, hạng mục công trình xây dựng nằm trên nhiều huyện mà không xác định được doanh thu của công trình ở từng huyện đồng thời không xác định được tỷ lệ phần trăm (%) giá trị đầu tư của công trình tại từng huyện trên tổng giá trị đầu tư để xác định số thuế giá trị gia tăng phải nộp cho từng huyện.”

2. Bổ sung nội dung vào gạch đầu dòng thứ nhất, điểm b khoản 2 Điều 3 như sau:

“ + Tiền thuế giá trị gia tăng khấu trừ nộp vào ngân sách nhà nước theo tỷ lệ phần trăm (%) doanh thu chưa có thuế giá trị gia tăng đối với khối lượng hoàn thành của các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản liên huyện, công trình ở huyện khác với nơi nhà thầu đóng trụ sở. Đối với các công trình liên huyện: trường hợp công trình nằm trên nhiều huyện thì chủ đầu tư có trách nhiệm xác định doanh thu chưa có thuế giá trị gia tăng công trình theo từng huyện, trường hợp công trình, hạng mục công trình xây dựng nằm trên nhiều huyện mà không xác định được doanh thu của công trình ở từng huyện thì tạm hạch toán khoản thu 1% vào thu ngân sách cấp tỉnh, sau khi xác định tỷ lệ (%) giá trị đầu tư công trình tại từng huyện sẽ phân bổ lại cho từng huyện cho phù hợp với tỷ lệ (%) giá trị đầu tư của toàn bộ công trình. Đối với công trình ở huyện khác với nơi nhà thầu đóng trụ sở thì hạch toán khoản thu 1% trên doanh thu chưa có thuế giá trị gia tăng của công trình, hạng mục công trình xây dựng: cho địa bàn huyện nơi nhà thầu đóng trụ sở chính hoặc cho địa bàn nơi cơ quan thu quản lý nhà thầu (trường hợp nhà thầu trong tỉnh); cho địa bàn nơi phát sinh công trình, hạng mục công trình xây dựng (trường hợp nhà thầu ngoài tỉnh).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị Bến Tre;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ngành: TC, TP, Cục thuế, KBNN tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: ĐĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT-TH tỉnh;
- Trang TTĐT ĐBND tỉnh Bến Tre, Trung tâm TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Hồ Thị Hoàng Yến